

Bản án số: 30 /2019/HS-PT  
Ngày: 11 - 3 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Sơn

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Việt

Bà Từ Thị Hải Dương

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Anh Việt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 104/2018/TLPT-HS ngày 27/12/2018 đối với bị cáo Lê Thanh H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HS - ST ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

*Bị cáo có kháng cáo:* Lê Thanh H, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1974 tại xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá C và bà Nguyễn Thị Th (ông, bà đã chết); có vợ Đặng Thị Thanh H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 09/10/2007, bị Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo không bị bắt tạm giam giữ ngày nào, bị cáo tại ngoại vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

*Vụ án có người bị hại không có kháng cáo và người làm chứng, Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 13/8/2018, Lê Thanh H đi bộ từ nhà của mình đến cửa hàng cơ khí của anh Đoàn Sỹ T, trú cùng thôn để trộm cắp tài sản nhằm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đến cửa hàng của anh T, H quan sát thấy các cửa ra vào đều đóng, không có người trông coi, H đi đến cửa cuốn phía Tây Bắc của cửa hàng rồi lấy chìa khóa màu trắng hiệu “Vĩnh Cửu” mà trước đó H nhặt được trong quá trình giặt quần áo cho anh Đoàn Sỹ H (là em trai của Đoàn Sỹ T) để mở cửa. Sau khi mở được khóa, H dùng tay nâng cửa lên và đột nhập vào cửa hàng, quan sát thấy 01 máy cắt nhôm kính nhãn hiệu Makita, số hiệu LS1018L, màu bạc – xanh đặt tại vị trí trên nền gạch phía Tây - Nam, xung quanh còn có một số đồ vật khác. H lấy trộm máy cắt nhôm kính trên và chuyển ra ngoài đặt ở trước cửa, rồi kéo cửa cuốn xuống và khóa lại như ban đầu. Sau đó H vận chuyển máy trộm được về cất giấu sau vườn nhà mình rồi đi ngủ. Đến sáng ngày 06/9/2018 H đi bộ tới cửa hàng của anh T mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, của anh T rồi điều khiển xe máy chạy về nhà vận chuyển máy cắt nhôm kính đã trộm được đi đến phường Q, thị xã Ba Đồn để tiêu thụ thì bị tổ công tác Công an thị xã Ba Đồn phát hiện, tiến hành điều tra xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 47/HĐ ngày 06/9/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ba Đồn đã kết luận: 01 máy cắt nhôm kính nhãn hiệu Makita, số hiệu LS1018L, màu bạc - xanh, đã qua sử dụng có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 6.080.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ sau đó xử lý trả lại 01 máy cắt nhôm kính nhãn hiệu Makita, số hiệu LS1018L, màu bạc – xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius cho anh Đoàn Sỹ T; trả lại cho anh Đoàn Sỹ H 01 chìa khóa màu trắng, nhãn hiệu Vĩnh Cửu. Anh T, anh H đã nhận lại tài sản, bị cáo và anh Tin đã thỏa thuận bồi thường 230.000 đồng chi phí sửa chữa máy cắt nhôm kính bị hư hỏng, anh T đã nhận đủ tiền và không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSNDTXBĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*Bản án số 28/2018/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn quyết định:*

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Về vật chứng vụ án: Không xem xét

- Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thanh H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Tuyên quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm đối với bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 28 tháng 11 năm 2018 bị cáo nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vắng mặt bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Lê Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa hai lần, nhưng cả hai lần bị cáo H đều vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351, điểm d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn xét xử bị cáo Lê Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người đã trưởng thành, có gia đình và công việc ổn định, bị cáo có đủ khả năng để nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, lười lao động, muốn hưởng thụ trên công sức của người khác nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Nhân thân bị cáo năm 2007 bị cáo đã bị Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo

thể hiện sự coi thường pháp luật, vì vậy, cần phải được xét xử nghiêm đối với bị cáo nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, mà được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau: bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Qua xem xét tính chất của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, nhân thân của bị cáo, án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo với hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là quá nhẹ, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không thể chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Thanh H phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thanh H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 04 (Bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: bị cáo Lê Thanh H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNVCS - CA Quảng Bình;
- CA thị xã Ba Đồn;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Vụ GDKT I TANDTC;
- Đăng trên CTTĐTTA;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa HS;
- Lưu án.

(đã ký)

**Nguyễn Thái Sơn**